UBND HUYỆN LẠNG GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ

Số: 165 /TTYT-KD
V/v yêu cầu báo giá vắc xin tiêm dịch vụ năm 2025 của Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lạng Giang, ngày 20 tháng 03 năm 2025

Kính gửi**:** Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**.**

Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-TTYT ngày 06/03/2025 về việc ban hành quy trình mua sắm vắc xin dịch vụ của Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang.

Căn cứ Quyết định số 274 /QĐ-TTYT ngày 20/03/2025 cảu Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang Về việc phê duyệt danh mục, số lượng, thông số kỹ thuật của hàng hóa thuộc gói thầu: "Mua vắc xin dịch vụ năm 2025 của Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang "

Căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng thuốc và điều trị ngày 19/03/2025.

Để có căn cứ xây dựng giá dự toán mua vắc xin tiêm dịch vụ phục vụ công tác phòng bệnh theo quy định của Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn có liên quan, Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang đề nghị các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp hàng hóa *(chi tiết danh mục, số lượng hàng hóa tại phụ lục I đính kèm)* gửi báo giá đến Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang để đơn vị tổ chức xem xét, đánh giá thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật.

Hình thức báo giá:

- Bản báo giá/biểu báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

- Địa chỉ hộp thư điện tử: Phanthanh.bg@gmail.com

- Địa chỉ nhận bản gốc báo giá: Bộ phận văn thư hoặc Khoa Dược - vật tư, TBYT thuộc Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang –Tổ dân phố Nguyễn, TT Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

- Mọi thắc mắc liên hệ đ/c Phan Tú Thành, Trưởng khoa Dược – VT, TBYT. Số điện thoại: 0933 775 866

- Thời gian nhận báo giá: **từ ngày 21/3/2025 đến hết 8h ngày 31/03/2025**.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.

- Thời gian giao hàng dự kiến: tối đa 05 ngày sau khi nhận được dự trù của Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang. (*Chi tiết mẫu báo giá tham khảo theo phụ lục II đính kèm)*

Các thông tin khác: đề nghị các nhà cung cấp khi gửi báo giá gửi kèm những giấy tờ sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có dấu đỏ.

- Hồ sơ sản phẩm báo giá.

- Hợp đồng cung cấp hàng hóa chào giá trong thời gian không quá 1 năm tính đến thời điểm báo giá (nếu có).

Đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam quan tâm báo giá./

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Mạnh

PHỤ LỤC I

(Kèm theo Công văn số: ……. ngày 20/ 03/2025 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang)

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Nhóm thuốc	Đơn vị tính	Số lượng
1.	Virus sởi >=1000 CCID50; Virus quai bị >=12500 CCID50; virus rubella >=1000 CCID50	0.5ml	1	Liều	500
2.	Biến độc tố bạch hầu ≥ 30 IU; Biến độc tố uốn ván ≥ 40 IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà (PT) 25mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25mcg và Pertactin (PRN) 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B (HBV) 10mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahoney) 40 DU; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8 DU; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt (chủng Saukett) 32 DU; Polysaccharide của Haemophilus influenza týp b 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván như protein chất mang (PRP-TT)	≥ 30 IU; ≥ 40 IU; 25 mcg; 25 mcg; 8 mcg; 10mcg; 40 DU; 8 DU; 32 DU; 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván	1	Liều	500
3.	Virus dại bất hoạt (chủng L. Pasteur 2061/Vero được nhân giống trên tế bào Vero)	≥ 2,5 IU/0,5ml	5	Liều	2,000
4.	Globulin kháng độc tố uốn ván	1500 IU	4	Liều	500
5.	Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết ≥ 95%)	10mcg/0.5ml	5	Liều	500

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Nhóm thuốc	Đơn vị tính	Số lượng
6.	Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết ≥ 95%)	20mcg/1ml	5	Liều	500
7.	Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H1N1 Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H3N2 Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm BKháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B	(Type A H1N1 - 15mcg; type A H3N2 - 15mcg; type B - 15mcg; type B - 15mcg) / 0,5ml	2	Liều	2,000
8.	Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32mcg	Mỗi bơm tiêm chứa một liều đơn 0.5ml có chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid	1	Liều	500

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Nhóm thuốc	Đơn vị tính	Số lượng
		phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32mcg			
9.	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Virus Viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc lực	4,0 - 5,8 log PFU	5	Liều	500
10	Giải độc tố uốn ván tinh chế; Giải độc tố bạch hầu tinh chế	Ít nhất 20 đvqt giải độc tố uốn ván tinh chế; ít nhất 2 đvqt giải độc tố bạch hầu tinh chế/0,5ml	4	Liều	500
11	Mỗi liều 0,5mL chứa 30mcg protein L1 HPV týp 6; 40mcg protein L1 HPV týp 11; 60mcg protein L1 HPV týp 16;	0.5ml	1	Liều	500

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Nhóm thuốc	Đơn vị tính	Số lượng
	40mcg protein L1 HPV týp 18; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi týp 31,33,45,52 và 58				
12	Oka/Merck varicella virus, live, attenuated >= 1350 PFU/lọ	>=1350PFU/lọ	1	Liều	500
13	Polysaccharide polyribosylribitolphosphate (PRP) cộng hợp với giải độc tố uốn ván.	10 mcg PRP cộng hợp với (20,8-31,25 mcg) giải độc tố uốn ván/0,5 ml	5	Liều	500
	Cộng: 13 khoản				

PHỤ LỤC II

TÊN ĐƠN VỊ:.....
Địa chỉ: .....

BÁO GIÁ
Kính gửi: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LẠNG GIANG

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang, chúng tôi .... *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các loại vắc xin như sau:

1. Báo giá cho các loại vác xin :

STT	STT theo TT 20	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Xuất xứ	SĐK hoặc GPNK	Giá kê khai CQLD	Giá bán (có VAT)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)
1		Hàng hóa 1													
2		Hàng hóa 2													
3		…….													

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày ... tháng... năm ... *[ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

……, ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp[(12)]

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))